TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Duy H - sinh năm: 1981

Bị đơn: Chị Phạm Thị L - sinh năm: 1983

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Duy H và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự có 04 con chung là: Đỗ Minh T - sinh ngày: 09/02/2004; Đỗ Quốc P - sinh ngày: 08/4/2007; Đỗ Quốc T1 - sinh ngày: 21/3/2013 và Đỗ Quốc B - sinh ngày: 29/01/2020.

Cháu Đỗ Minh T và cháu Đỗ Quốc P đã thành niên và có khả năng lao động nên hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao cháu Đỗ Quốc T1 và cháu Đỗ Quốc B cho anh H trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu T1). Chị L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Duy H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004910 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa); anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND phường B (trước là: Xã H, huyện H), tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Cao Cường